UBND TỈNH LẠNG SƠN **SỞ TÀI CHÍNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 647 /TTr-STC	*Lạng Sơn, ngày 15 tháng 11 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp ở địa phương; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản thu giữa ngân sách các cấp năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Công văn số 10385/VP-KTTH ngày 02/11/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh;

Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp ở địa phương; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản thu giữa ngân sách các cấp năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. *Cơ sở chính trị*

- Kết luận số 183-KL/TW ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tích cực triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, chuyển mạnh cấp cơ sở sang chủ động nắm, điều hành kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh: "*… đổi mới cơ cấu phân bổ ngân sách tài chính đối với các cấp chính quyền địa phương…*".

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 xác định mục tiêu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phấn đấu thu nội địa tăng bình quân từ 10%/năm trở lên.

1.2. *Cơ sở pháp lý*

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 145/2025/QH15, trong đó:

+ Điểm e khoản 2 Điều 36 quy định: "*Thuế giá trị gia tăng (không bao gồm thuế giá trị gia tăng được hoàn theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng) thực hiện phân chia: ngân sách trung ương hưởng 70%, ngân sách các địa phương hưởng 30%. Việc phân chia cho từng địa phương trên cơ sở nguyên tắc, tiêu chí trong từng giai đoạn do Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định*";

+ Khoản 9 Điều 31 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân (HĐND) cấp tỉnh trong việc quyết định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã.

- Khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 quy định: *"Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác."*

- Nghị quyết số 08/2026/UBTVQH16 ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí phân chia thuế giá trị gia tăng cho từng địa phương trong giai đoạn 2027 - 2030 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2026, áp dụng cho các năm ngân sách giai đoạn 2027 - 2030). Khoản 2 Điều 5 Nghị quyết quy định: "*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phân chia thuế giá trị gia tăng (phần ngân sách địa phương được hưởng) giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước*".

2. Cơ sở thực tiễn

Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND được ban hành kịp thời, tạo cơ sở để tổ chức, điều hành ngân sách địa phương năm 2026. Năm 2026, thu nội địa ước đạt 5.600.000 triệu đồng, bằng 144,6% dự toán tỉnh giao; thu ngân sách nhà nước do cấp xã tổ chức thu ước đạt 1.653.000 triệu đồng, bằng 193% dự toán tỉnh giao. Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 28.849.220 triệu đồng, bằng 180,2% dự toán, trong đó chi đầu tư phát triển 2.106.707 triệu đồng, chi thường xuyên 14.306.219 triệu đồng.

Tuy nhiên, qua thực hiện trong năm 2026, Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND đã phát sinh một số vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung như sau:

- Nghị quyết chưa quy định rõ cách xác định phần thu được phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã, dẫn đến cách hiểu và thực hiện chưa thống nhất giữa cơ quan tài chính, cơ quan thuế và Kho bạc Nhà nước và

các xã, phường khi hạch toán, phân chia khoản thu, nhất là các khoản thu được phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương.

- Tỷ lệ phân chia khoản thu tiền sử dụng đất chưa phù hợp sau khi sắp xếp đơn vị hành chính. Số thu chênh lệch lớn giữa 65 xã, phường: 08 đơn vị có số thu cao nhất chiếm 77,0% tổng số thu của khối xã, phường; số thu bình quân mỗi đơn vị là 9.787,7 triệu đồng, nhưng hơn một nửa số đơn vị có số thu dưới 1.581 triệu đồng và 06 xã không phát sinh số thu. Dự kiến giai đoạn 2027 - 2030, sau khi trừ chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, chi phí đầu tư tạo quỹ đất và phần phải nộp ngân sách trung ương tương ứng với khoản ghi thu - ghi chi, ngân sách cấp tỉnh thực còn 845.030,1 triệu đồng, bằng 21,2% phần ngân sách địa phương được hưởng từ tiền sử dụng đất; ngân sách phường, xã được hưởng 1.966.579,7 triệu đồng (49,3%) nhưng không phải bố trí các khoản chi phí nêu trên.

- Quy định phân chia một số khoản thu chưa bao quát hết các trường hợp phát sinh và chưa thống nhất về tiêu chí. Các khoản thu từ khai thác, xử lý tài sản công đang được phân loại theo nhiều tiêu chí, có thể chồng lấn và chưa phù hợp với thực tế quản lý tài sản sau sắp xếp. Đối với thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và tiền thuê đất không thực hiện ghi thu – ghi chi, Nghị quyết chưa phân định rõ cấp ngân sách được hưởng theo nhóm người nộp thuế, trong khi việc quản lý thu đối với doanh nghiệp, tổ chức và đối với cá nhân, hộ kinh doanh được phân công cho các cơ quan khác nhau.

- Một số khoản thu, nhiệm vụ chi chưa được cập nhật theo quy định mới của Trung ương. Cụ thể, chưa bổ sung khoản thu thuế giá trị gia tăng thuộc phần ngân sách địa phương được hưởng theo Nghị quyết số 08/2026/UBTVQH16; khoản thu từ khai thác quỹ đất khu vực phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD); tiền bồi thường cho Nhà nước khi gây thiệt hại trong quản lý, sử dụng đất đai; và khoản thu ngân sách cấp xã nộp lên. Một số thuật ngữ về chi đầu tư phát triển và nội dung dẫn chiếu Luật Đầu tư công cũng cần sửa đổi cho phù hợp với quy định áp dụng từ năm ngân sách 2027.

- Nhiệm vụ chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo chưa nêu rõ nội dung chi về chuyển đổi số.

Các nội dung cần sửa đổi, bổ sung nêu trên chủ yếu nhằm cập nhật quy định mới của Trung ương, khắc phục những vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, chuẩn hóa tiêu chí phân định các khoản thu để bảo đảm thống nhất trong quản lý, hạch toán và điều chỉnh tỷ lệ phân chia đối với khoản thu tiền sử dụng đất cho phù hợp với thực tế. Việc sửa đổi, bổ sung không làm thay đổi cơ bản chính sách, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND; chỉ sửa đổi, bổ sung nội dung thuộc Điều 1 (01/03 điều), với 54/143 nội dung tại Phụ lục I và Phụ lục Tỷ lệ phần trăm phân chia khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2026 và giai đoạn 2026

- 2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND (sau đây gọi là Phụ lục tỷ lệ phân chia) được sửa đổi, thay thế hoặc bãi bỏ, chiếm 37,8% tổng số nội dung (Phụ lục I có 89 điểm, khoản; Phụ lục tỷ lệ phân chia có 54 mục, tiểu mục).

Từ những căn cứ pháp lý và thực tế nêu trên, việc xây dựng, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND là cần thiết và thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh theo quy định pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Việc ban hành Nghị quyết nhằm sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã cho phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; khắc phục những vướng mắc phát sinh trong năm 2026; quy định rõ căn cứ xác định số thu mỗi cấp được hưởng để hạch toán, phân chia thống nhất; đồng thời phân chia nguồn thu phù hợp với nhiệm vụ chi của từng cấp, tạo nguồn lực để ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ địa bàn khó khăn và đầu tư các công trình phục vụ nhiều xã, phường.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Bảo đảm thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản có liên quan; tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Kế thừa các nội dung còn phù hợp của Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND; chỉ sửa đổi, bổ sung những nội dung cần thiết, bảo đảm chính sách ổn định trong thời kỳ ổn định ngân sách.

- Bảo đảm ngân sách cấp tỉnh giữ vai trò chủ đạo, đồng thời ngân sách cấp xã có đủ nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ được giao; hạn chế ảnh hưởng đến các đơn vị khi điều chỉnh tỷ lệ phân chia nguồn thu.

- Bảo đảm quy định dễ thực hiện: mỗi khoản thu được quy định tại một mục, có một tỷ lệ phân chia rõ ràng; cách xác định khoản thu thống nhất, thuận tiện cho cơ quan thuế và Kho bạc Nhà nước khi hạch toán, phân chia.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Thông báo số 2317/TB-HĐND ngày 26/10/2026 của Thường trực HĐND tỉnh về việc chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết và ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo UBND tỉnh tại Công văn số 10385/VP-KTTH ngày 02/11/2026 của Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết; lấy ý kiến Thuế tỉnh Lạng

Sơn, Kho bạc Nhà nước khu vực VI, các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường; tiếp thu, chỉnh sửa hồ sơ và trình Sở Tư pháp thẩm định.

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 864/BC-STP ngày 13/11/2026.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương quy định tại Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND, áp dụng cho các năm ngân sách giai đoạn 2027 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

b) Đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước; cơ quan tài chính, cơ quan thuế, cơ quan hải quan, Kho bạc Nhà nước và UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 04 điều:

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND;

- Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, nội dung của Phụ lục I và một số mục của Phụ lục II;

- Điều 3. Tổ chức thực hiện;

- Điều 4. Điều khoản thi hành.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

3.1. Bổ sung nguyên tắc xác định khoản thu phân chia và cơ sở phân chia

Bổ sung điểm đ khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND, quy định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã tại Phụ lục tỷ lệ phân chia được tính trên phần thu ngân sách địa phương được hưởng, sau khi xác định phần ngân sách trung ương được hưởng. Đối với khoản thu được phân chia sau khi trừ chi phí, thực hiện trừ phần ngân sách trung ương trước, sau đó mới trừ chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí đầu tư đã được ngân sách nhà nước bố trí. Chi phí được trừ là chi phí ngân sách nhà nước đã bố trí và thực tế sử dụng cho dự án, xác định theo lũy kế của từng dự án: tại thời điểm phát sinh khoản thu, lấy số thu lũy kế trừ chi phí lũy kế đến thời điểm đó và trừ số thu đã phân chia lũy kế, phần còn lại mới

phân chia. Sau khi bố trí đủ kinh phí và hoàn thành đợt thu cuối cùng hoặc khi dự án được phê duyệt quyết toán thì xác định lại chi phí được trừ; chênh lệch tính vào số phân chia của khoản thu phát sinh tiếp theo hoặc của năm ngân sách hiện hành. Nếu số còn lại bằng hoặc nhỏ hơn 0 thì ngân sách cấp tỉnh được hưởng 100%.

Đồng thời quy định cách xác định mức số thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp xã được hưởng trong năm tại mục 12.3 Phụ lục tỷ lệ phân chia (5 tỷ đồng đối với mỗi phường, 3 tỷ đồng đối với mỗi xã): mức này tính trên phần ngân sách địa phương được hưởng, tức là sau khi đã trừ phần nộp ngân sách trung ương, không tính trên tổng số thu; tính cộng dồn từ đầu năm ngân sách cho riêng từng phường, từng xã; không tính số thu tiền sử dụng đất thực hiện ghi thu - ghi chi, số thu tiền sử dụng đất đối với quỹ đất do cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý, tổ chức đấu giá hoặc giao đất tại điểm 1.8 khoản 1 mục I phần I Phụ lục I và số thu tiền sử dụng đất của các dự án giao đất có thu tiền sử dụng đất tại mục 12.2 Phụ lục tỷ lệ phân chia, vì các khoản này đã có tỷ lệ phân chia riêng. Quy định như vậy để xác định thống nhất thời điểm chuyển từ tỷ lệ 100% sang tỷ lệ 50% - 50% trong năm.

3.2. Sửa đổi, bổ sung phân cấp nguồn thu tại Phụ lục I

- Sắp xếp lại các khoản thu: từ khai thác, xử lý tài sản công theo một tiêu chí thống nhất là cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc doanh nghiệp được giao quản lý, xử lý tài sản. Gộp các khoản thu từ bán tài sản nhà nước, tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân và tài sản Nhà nước giao cho tổ chức kinh tế thành một khoản thu chung. Riêng tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước, quy định thành một khoản thu riêng, phân chia theo cấp quản lý, xử lý nhà ở.

- **Bổ sung các khoản thu**: theo quy định mới của Trung ương, gồm: thuế giá trị gia tăng thuộc phần ngân sách địa phương được hưởng; thu từ khai thác quỹ đất khu vực phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD) đối với đường sắt quốc gia, đường sắt địa phương; tiền bồi thường cho Nhà nước khi gây thiệt hại trong quản lý, sử dụng đất đai; và khoản thu ngân sách cấp xã nộp lên.

- **Phân định lại nguồn thu**: phân định lại tiền sử dụng đất giữa hai cấp ngân sách. Nguồn thu của ngân sách cấp tỉnh được xác định theo quỹ đất do cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý, tổ chức đấu giá hoặc giao đất (bao gồm cả trường hợp quyết định giao đất thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã) và trường hợp giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tiêu chí này thay cho tiêu chí "cấp quyết định" hiện hành, vốn không còn phù hợp sau khi Nghị định số 151/2025/NĐ-CP chuyển thẩm quyền giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với cá nhân cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Đồng thời bỏ cụm từ "do cơ quan cấp tỉnh thực hiện" đối với dự án hình

thành từ nguồn ngân sách huyện trước khi sắp xếp, để việc phân chia căn cứ vào nguồn vốn đã đầu tư hình thành khu đất.

- **Bổ sung vào nhóm các khoản thu:** phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã phần số thu tiền sử dụng đất do cấp xã tổ chức thu vượt mức được giữ lại trong năm là 5 tỷ đồng đối với mỗi phường và 3 tỷ đồng đối với mỗi xã; tương ứng, nguồn thu của ngân sách cấp xã được xác định là phần số thu đến mức nêu trên.

- **Đối với tiền thuê đất**: bỏ khoản thu tiền thuê mặt nước cho phù hợp với Luật Đất đai năm 2024 và Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành; phân định phần tiền thuê đất tương ứng chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện ghi thu - ghi chi theo cấp quyết định, phần còn lại theo đối tượng người nộp thuế (doanh nghiệp, tổ chức hoặc cá nhân, hộ kinh doanh).

3.3. Sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ chi tại Phụ lục I

- Sửa đổi nhiệm vụ chi đầu tư phát triển của ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã theo hai nhóm quy định của Luật Ngân sách nhà nước: chi đầu tư công và chi đầu tư phát triển khác; bỏ nội dung dẫn chiếu Luật Đầu tư công. Đồng thời, sửa thành "chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay".

- Thay cụm từ "tổ chức chính trị" bằng "cơ quan tham mưu của tổ chức chính trị" để xác định rõ cơ quan được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Bổ sung, làm rõ nhiệm vụ chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của từng cấp ngân sách. Ngân sách cấp tỉnh chi đầu tư, vận hành hệ thống, nền tảng và cơ sở dữ liệu dùng chung toàn tỉnh; ngân sách cấp xã chi thiết bị, phần mềm và dữ liệu thuộc phạm vi quản lý, tránh đầu tư trùng lặp.

3.4. Sửa đổi, bổ sung tỷ lệ phần trăm (%) phân chia tại Phụ lục II

- Đối với khoản thu tiền sử dụng đất khi giao đất có thu tiền để thực hiện dự án, điều chỉnh tỷ lệ phân chia đối với dự án do nhà đầu tư thực hiện và dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh, ngân sách trung ương do tỉnh quyết định đầu tư: từ 85% ngân sách cấp tỉnh - 15% ngân sách phường thành 90% - 10%; từ 90% ngân sách cấp tỉnh - 10% ngân sách xã thành 95% - 5%. Việc điều chỉnh tăng tỷ lệ ngân sách cấp tỉnh được hưởng thêm 5% xuất phát từ thực tế ngân sách cấp tỉnh phải bố trí toàn bộ kinh phí thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí đầu tư tạo quỹ đất; đồng thời phải thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách trung ương 15% đối với phần thu tương ứng với kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Trong khi đó, ngân sách cấp xã không phải đảm nhận các khoản chi phí này. Vì vậy, việc điều chỉnh tỷ lệ phân chia theo hướng tăng phần ngân sách cấp tỉnh, giảm phần ngân sách cấp xã là cần thiết, nhằm bảo đảm tương quan giữa tỷ lệ hưởng nguồn thu với trách nhiệm bố trí kinh phí của từng cấp ngân sách.

- Đối với tiền sử dụng đất do cấp xã tổ chức thu, quy định ngân sách cấp xã được hưởng 100% số thu trong năm đến 5.000 triệu đồng đối với mỗi phường và đến 3.000 triệu đồng đối với mỗi xã. Phần thu vượt các mức này được phân chia 50% cho ngân sách cấp tỉnh và 50% cho ngân sách phường, xã. Đối với quỹ đất do cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quản lý, hoặc trường hợp giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, ngân sách cấp tỉnh được hưởng 100%. Mức thu được giữ lại 5.000 triệu đồng đối với phường và 3.000 triệu đồng đối với xã tương ứng gấp khoảng 4,4 lần và 2,7 lần mức thu của xã có số thu đứng ở giữa khi sắp xếp theo thứ tự từ thấp đến cao (32 xã có số thu thấp hơn số thu ở giữa). Việc phân chia phần thu vượt mức theo tỷ lệ 50% - 50% vừa tạo nguồn lực cho ngân sách cấp tỉnh đầu tư các dự án có tính chất liên xã, các dự án tại địa bàn khó khăn, vừa bảo đảm ngân sách cấp xã tiếp tục được hưởng lợi từ nguồn thu tăng thêm, duy trì động lực khai thác nguồn thu trên địa bàn.

- Bổ sung khoản thu thuế giá trị gia tăng thuộc phần ngân sách địa phương được hưởng và khoản thu từ khai thác quỹ đất khu vực TOD quy định ngân sách tỉnh hưởng 100%; thống nhất tỷ lệ phân chia các khoản thu từ tài sản công theo cấp quản lý, xử lý tài sản hưởng 100%; đồng thời, sửa tên gọi và nội dung một số khoản thu cho phù hợp với Luật Đất đai năm 2024 và Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

3.5. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, nội dung

Thay thế 03 cụm từ tại Phụ lục I để phù hợp với quy định mới; bãi bỏ một số nội dung tại Phụ lục I và các mục 1.1, 2.1, 3.1,3.2, 4.1, 12.1, 12.4, 19, 20, 21 tại Phụ lục II do đã được chuyển sang mục khác hoặc không còn phù hợp.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Nguồn lực

1.1. Về nhân lực

Không phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế mới. Các nhiệm vụ phát sinh do cơ quan tài chính, cơ quan thuế, cơ quan hải quan, Kho bạc nhà nước và UBND các xã, phường thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ hiện có.

1.2. Về kinh phí và tác động đến ngân sách

Nghị quyết không làm tăng tổng thu, tổng chi ngân sách địa phương mà chỉ điều chỉnh tỷ lệ phân chia nguồn thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã, nên không phát sinh nhu cầu kinh phí mới.

So sánh trên cơ sở dự toán thu: Năm 2026, HĐND tỉnh giao thu NSNN trên địa bàn 13.474.000 triệu đồng, trong đó thu nội địa 3.874.000 triệu đồng, số thu do xã, phường tổ chức thu là 856.476 triệu đồng. Ngân sách cấp xã được hưởng theo phân cấp 807.961 triệu đồng, bằng 94,3% số thu do xã, phường tổ

chức thu và 20,9% tổng thu nội địa. Năm 2027, dự toán thu NSNN trên địa bàn là 24.018.500 triệu đồng, thu nội địa 5.418.500 triệu đồng, số thu do xã, phường tổ chức thu 1.526.401 triệu đồng, tăng 669.925 triệu đồng, bằng 78,2% so với năm 2026; ngân sách cấp xã được hưởng theo phân cấp 808.154 triệu đồng, tương ứng 52,9% và 14,9%. Như vậy, mặc dù tỷ trọng giảm do quy mô thu ngân sách tăng, đặc biệt là sự thay đổi trong cơ cấu nguồn thu và cơ chế phân chia thuế GTGT với ngân sách trung ương, số thu ngân sách cấp xã được hưởng theo phân cấp về số tuyệt đối cơ bản không thay đổi.

Về nguồn thu thuế giá trị gia tăng (GTGT): Dự toán năm 2027, tổng thu thuế GTGT trên địa bàn là 12.454.300 triệu đồng, trong đó phần ngân sách địa phương được hưởng là 3.760.290 triệu đồng, chiếm 30,2%. Đáng chú ý, thuế GTGT từ hoạt động xuất nhập khẩu do cơ quan hải quan quản lý thu là 11.218.300 triệu đồng, chiếm 90,1% tổng thu GTGT; trong khi số thu do xã, phường tổ chức thu chỉ là 428.568 triệu đồng, chiếm 3,4%. Như vậy, nguồn thu GTGT chủ yếu phát sinh từ hoạt động xuất nhập khẩu, không gắn trực tiếp với công tác tổ chức thu của cấp xã.

Đối với các xã, phường có số thu tiền sử dụng đất thấp hoặc không phát sinh số thu, việc điều chỉnh tỷ lệ phân chia không làm giảm nguồn thu, vì ngân sách cấp xã vẫn được hưởng 100% phần số thu đến 5 tỷ đồng đối với mỗi phường và 3 tỷ đồng đối với mỗi xã. Bình quân cả giai đoạn 2027 - 2030 có 43/65 xã, phường không bị ảnh hưởng; 22 đơn vị còn lại chỉ bị điều tiết phần số thu vượt mức giữ lại. Theo dự toán năm 2027, số thu tiền sử dụng đất do xã, phường tổ chức thu là 494.800 triệu đồng, phần ngân sách địa phương được hưởng 420.580,1 triệu đồng; ngân sách cấp xã được hưởng 264.367,3 triệu đồng, bằng 62,9%, điều tiết thêm về ngân sách cấp tỉnh 156.212,8 triệu đồng; có 06 đơn vị không phát sinh số thu, 39 đơn vị được hưởng 100% và 20 đơn vị phải điều tiết phần vượt mức giữ lại.

Việc tập trung phần ngân sách địa phương được hưởng tại cấp tỉnh để chủ động điều hòa, bổ sung nguồn lực giữa các địa bàn là phù hợp. Về cơ chế bảo đảm nguồn lực cho ngân sách cấp xã: Tổng chi ngân sách của từng xã, phường được xác định trên cơ sở định mức phân bổ chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên; sau khi cân đối với các khoản thu ngân sách cấp xã được hưởng theo phân cấp, phần thiếu hụt được ngân sách tỉnh bổ sung cân đối để bảo đảm nguồn thực hiện nhiệm vụ chi. Thực tế năm 2026, tổng thu ngân sách cấp xã là 8.581.603 triệu đồng, trong đó thu được hưởng theo phân cấp là 807.961 triệu đồng (chiếm 9,4%), bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh là 7.667.388 triệu đồng (chiếm 89,4%) và bổ sung có mục tiêu là 106.254 triệu đồng (chiếm 1,2%). Theo dự toán năm 2027, tổng thu ngân sách cấp xã là 10.148.829 triệu đồng, tăng 1.567.226 triệu đồng, bằng 18,3% so với năm 2026; trong đó thu được hưởng theo phân cấp là 808.154 triệu đồng (chiếm 8,0%), bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh là 8.886.905 triệu đồng (chiếm 87,6%, tăng 1.219.517 triệu đồng

so với năm 2026) và bổ sung có mục tiêu là 453.770 triệu đồng (chiếm 4,5%). Điều này cho thấy nguồn lực ngân sách cấp xã không chỉ phụ thuộc vào các khoản thu được hưởng theo phân cấp mà còn được bảo đảm thông qua cơ chế bổ sung từ ngân sách tỉnh. Đồng thời, trong quá trình điều hành ngân sách, căn cứ nhiệm vụ phát sinh được cấp có thẩm quyền giao và khả năng cân đối ngân sách của từng cấp, ngân sách tỉnh tiếp tục xem xét bổ sung, hỗ trợ ngân sách cấp xã thực hiện nhiệm vụ. Vì vậy, việc điều chỉnh tỷ lệ phân chia nguồn thu không làm ảnh hưởng đến khả năng bảo đảm nguồn lực thực hiện nhiệm vụ của ngân sách cấp xã.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản

Thực hiện theo đúng quy định của Nghị quyết và quy định của pháp luật hiện hành. Sau khi Nghị quyết được thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan tài chính, cơ quan thuế, cơ quan hải quan, Kho bạc nhà nước và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai, bảo đảm hạch toán, điều tiết đầy đủ, kịp thời các khoản thu, chi giữa các cấp ngân sách ngay từ đầu năm ngân sách 2027.

3. Dự kiến thời gian trình thông qua Nghị quyết

Kỳ họp thường lệ cuối năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

VI. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT UBND TỈNH XEM XÉT

Điểm d khoản 3 Điều 61 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quy định việc thưởng vượt thu từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã. Sau khi sửa đổi, bổ sung Phụ lục II, chỉ còn 03 trường hợp phân chia tiền sử dụng đất giữa hai cấp ngân sách[1]. Qua rà soát, Sở Tài chính tỉnh đề xuất không quy định thưởng vượt thu đối với các khoản thu này vì các lý do sau:

- Thứ nhất, số thu tiền sử dụng đất phụ thuộc chủ yếu vào tiến độ thực hiện dự án và tình hình thị trường bất động sản, biến động lớn và tập trung không đồng đều giữa các địa bàn nên chưa phản ánh đầy đủ nỗ lực quản lý thu của cấp xã. Phần thu điều tiết về ngân sách cấp tỉnh cũng đã được tính toán để hoàn trả chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng và điều hòa nguồn lực giữa các địa bàn.

- Thứ hai, theo điểm g khoản 2 Điều 36 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, ngân sách địa phương được hưởng 85% số thu tiền sử dụng đất, ngân sách trung ương hưởng 15%. Tuy nhiên, điểm a khoản 3 Điều 61 của Luật không quy định thưởng vượt thu đối với khoản thu tiền sử dụng đất cho

---

[1] - Giao đất có thu tiền sử dụng đất thực hiện dự án do nhà đầu tư thực hiện; dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh, ngân sách Trung ương do tỉnh quyết định đầu tư (tỉnh 90% - phường 10%; tỉnh 95% - xã 5%);

- Dự án từ nguồn ngân sách huyện trước sắp xếp (tỉnh 60% - xã 40%);

- Phần số thu tiền sử dụng đất khi được Nhà nước giao đất (kể cả giao đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất đối với đất dôi dư, đất xen kẹp và các quỹ đất khác), công nhận quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất **vượt mức** số thu ngân sách cấp xã được hưởng trong năm là 5 tỷ đồng đối với mỗi phường, 3 tỷ đồng đối với mỗi xã (tỉnh 50% - xã, phường 50%).

ngân sách địa phương; quy định này tiếp tục được kế thừa tại Luật Ngân sách nhà nước hợp nhất. Vì vậy, không quy định thưởng vượt thu đối với khoản thu này giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã sẽ bảo đảm thống nhất với cách quy định của ngân sách trung ương.

(Xin gửi kèm theo: (1) dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh; (2) dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; (3) Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND và các nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung; (4) Biểu so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết; (5) Các văn bản có liên quan).

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 39/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Tư pháp, Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- VP, QLĐTC, TCHCSN;
- Lưu: VT, QLNS (….).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH LẠNG SƠN

Phan Hồng Tiến